

Phụ lục:
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Đính kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2025 của UBND tỉnh)

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
						Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
A	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG								
I	Huyện Phù Cát								
1	Xã Cát Tường						0,000		
1.1	Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)								
a	Danh mục giảm vốn						-440,034		
	Tiêu chí: Giao thông								
	Mở rộng tuyến đường bê tông xi măng từ DH20-nhà Nguyễn Ngọc Lưu	Phú Gia	2023	276/QĐ-UBND, ngày 19/09/2023	1.198	895,100	-440,034	455,066	Hết khối lượng thanh toán
b	Danh mục tăng vốn						440,034		
	Tiêu chí: Giao thông								
	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ QL19B đến đường trục KKT nối dài	Chánh Liêm, Chánh Lý	2023	107/QĐ-UBND ngày 13/03/2023	14.999	0,000	440,034	440,034	Thanh toán khối lượng hoàn thành
II	Huyện Hoài Ân								
1	Xã Ân Hữu						0,000		
a	Danh mục giảm vốn						-1.133,755		
	Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)								
	Tiêu chí: Giao thông								
	Nâng cấp mở rộng tuyến đường liên thôn từ Nhà ông Mai, thôn Liên Hội đi nhà ông Chung, thôn Hội Nhơn	Liên hội	2023-2024	282/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	4.900	2.004,000	-1.133,755	870,245	Hết khối lượng thanh toán
b	Danh mục tăng vốn						1.133,755		
	Nội dung thành phần số 07 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)								
	Tiêu chí: Môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm								
	Nâng cấp, sửa chữa mộ Nghĩa trang liệt sĩ xã Ân Hữu	Liên hội	2024	198/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	4.401	0,000	1.133,755	1.133,755	Thanh toán khối lượng hoàn thành
2	Xã Ân Nghĩa						0,000		
2.1	Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)								
a	Danh mục giảm vốn						-541,140		
	Tiêu chí: Giao thông								
	Xây dựng mới đường BTXM tuyến bà Vũ đến bãi rác Kim Sơn (nối tiếp)	Kim Sơn	2024	213/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	990	694,000	-541,140	152,860	Hết khối lượng thanh toán
b	Danh mục tăng vốn						541,140		

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
						Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	<i>Tiêu chí: Môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm</i>								
	Rãnh thoát nước khu dân cư từ nhà ông Trần Cu đến cống qua đường ĐT 630	Kim Sơn	2023-2024	149/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	1.447	0,000	541,140	541,140	Thanh toán khối lượng hoàn thành
3	Xã Ân Mỹ						0,000		
3.1	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
a	Danh mục giảm vốn						-443,882		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	XD đường nội bộ khu thị tứ Mỹ Thành và tuyến đường từ nhà ông Nền đến nhà ông Lâm (Đại Định)	Mỹ Thành	2023-2024	86/QĐ-UBND ngày 22/9/2023	1.540	664,000	-213,882	450,118	Hết khối lượng thanh toán
	BTXM từ nhà văn hóa thôn Mỹ Thành đến nhà ông Hùng	Mỹ Thành	2024	111/QĐ-UBND ngày 10/9/2024	1.400	230,000	-230,000	0,000	Hết khối lượng thanh toán
b	Danh mục tăng vốn						443,882		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	BTXM đường nội bộ khu thị tứ Mỹ Thành	Mỹ Thành	2025	22/QĐ-UBND ngày 24/01/2025	1.200	0,000	443,882	443,882	Thanh toán khối lượng hoàn thành
4	Xã Ân Phong						0,000		
a	Danh mục giảm vốn						-26,844		
	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
	<i>Tiêu chí: Cơ sở vật chất văn hóa</i>								
	Nâng cấp, sửa chữa các nhà văn hóa thôn, xã Ân Phong	An Thiện, An Chiêu, An Đôn, An Hòa, Linh Chiêu	2023-2024	144/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	3.000	694,000	-26,844	667,156	Hết khối lượng thanh toán
b	Danh mục tăng vốn						26,844		
	<i>Nội dung thành phần số 07 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
	<i>Tiêu chí: Môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm</i>								
	Sửa chữa, cải tạo nhà bia, mộ liệt sĩ NTLS xã Ân Phong	Ân Hậu	2023-2024	4020/QĐ-UBND ngày 28/8/2023	3.800	392,000	26,844	418,844	Thanh toán khối lượng hoàn thành
5	Xã Ân Hảo Tây						0,000		
5.1	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
a	Danh mục giảm vốn						-1.433,014		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	Nâng cấp mở rộng tuyến suối Le Tân Xuân đi Hóc Chùa	Tân Xuân	2023	93/QĐ-UBND ngày 30/05/2023	4.698	1.356,000	-438,258	917,742	Hết khối lượng thanh toán
	Xây dựng tuyến đường chính đến xóm 4 Tân Sơn	Tân Sơn	2023	98/QĐ-UBND ngày 27/06/2023	850	300,000	-179,895	120,105	Hết khối lượng thanh toán

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
						Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	Xây dựng tuyến đường chính đến Hóc Yên	Vạn Tín	2023	138/QĐ-UBND 07/09/2023	950	450,000	-347,861	102,139	Hết khối lượng thanh toán
	<i>Tiêu chí: Môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm</i>								
	Xây dựng hệ thống thoát nước trước UBND xã Ân Hào Tây	Vạn Trung	2023	110/QĐ-UBND ngày 09/01/2023	4.426	467,000	-467,000	0,000	Hết khối lượng thanh toán
b	Danh mục tăng vốn						1.433,014		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	Nâng cấp BTXM, cầu bản hợp thôn Tân Xuân	Tân Xuân	2025	20/QĐ-UBND ngày 24/01/2025	1.250	0,000	966,014	966,014	Thanh toán khối lượng hoàn thành
	<i>Tiêu chí: Môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm</i>								
	Hệ thống thoát nước khu dân cư Vạn Tín	Vạn Tín	2025	21/QĐ-UBND ngày 24/01/2025	1.100	0,000	467,000	467,000	Thanh toán khối lượng hoàn thành
III	Huyện Tây Sơn								
1	Xã Tây Giang						0,000		
1.1	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
a	Danh mục giảm vốn						-230,000		
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>								
	Từ BTXM đến nhà Trần Thị Nguyệt	Thôn Thượng Giang 1	2023-2024	462/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	580	250,000	-55,000	195,000	Hết khối lượng thanh toán
	Từ BTXM đến Thủy	Thôn Tà Giang 1	2023-2024	268/QĐ-UBND ngày 29/06/2023	604	187,000	-40,000	147,000	Hết khối lượng thanh toán
	Từ BTXM đến Đồng Cải Tạo	Thôn Thượng Giang 1	2023-2024	459/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	1.119	418,000	-64,000	354,000	Hết khối lượng thanh toán
	<i>Tiêu chí 2: Cơ sở vật chất văn hóa</i>								
	Nhà văn hóa thôn Thượng giang 1 hạng mục: Tường rào công ngõ	Thôn Thượng Giang 1	2023	417/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	444	362,000	-71,000	291,000	Hết khối lượng thanh toán
b	Danh mục tăng vốn						230,000		
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>								
	Nâng cấp, mở rộng đường BTXM từ Bàu Cây Me đến ngã Ba đường đi Hà Nhe	Thôn Hữu Giang	2025		1.500	850,000	230,000	1.080,000	Thanh toán khối lượng hoàn thành